TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS - ST
Ngày 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông D Văn Xuyên
Nghề nghiệp: Hưu trí.
Bà Nguyễn Thị Hồng
Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng y tế huyện Sóc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quang D, sinh năm: 2003 tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Yên N, xã Nguyệt Đ, huyện Th, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Lê Thị Phượng; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Tạ Quang Đ1, sinh năm 2004. (Có mặt).
Trú tại: Thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 02/2024, Lê Quang D đến quán Karaoke Thanh Bình để làm nhân viên phục vụ quán hát và ở trọ tại cùng địa chỉ thôn Đức Hậu, xã Đức Hòa cùng anh

Vương Mạnh H1, sinh năm 2000, hộ khẩu ở thôn Lai Cách, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn. Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2024, anh Tạ Quang Đ1, sinh năm 2004 và anh Tạ Tuấn Dũng, sinh năm 2003, cùng trú tại thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, thành phố H điều khiển xe máy của anh Đạo nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29S6- 988.22 đến phòng trọ của anh H1 chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Dũng và anh H1 đi bộ ra ngoài, để xe máy tại sân khu trọ. Lúc này, trong phòng trọ chỉ còn anh Đ1 và D, do không có điện thoại nên D mượn của anh Đạo để sử dụng. Anh Đ1 đưa cho D mượn 01 điện thoại Vivo Y12 màu xanh D. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D tiếp tục mượn anh Đạo thêm 01 điện thoại Iphone X để quay clip Tiktok. D sử dụng thêm được 20 phút thì anh Đ1 đòi lại điện thoại Iphone X để dùng. Khoảng 10 phút sau, anh Đạo để điện thoại Iphone X, chìa khóa xe máy ở ghế gần cửa phòng trọ và đi vào phòng vệ sinh. D để điện thoại Vivo xuống ghế trả anh Đ1 rồi ra ngoài chơi. D thấy xe máy của anh Đ1 dựng ngoài sân nên nảy sinh ý định lấy xe máy bán. D quay lại phòng lấy 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Vivo và cầm chìa khóa xe máy của anh Đạo ra sân điều khiển xe máy đi thẳng về thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Trên đường đi, D bán chiếc điện thoại vivo Y12 cho một cửa hàng điện thoại ở thị xã Mỹ Hào (không còn nhớ địa chỉ) được 400.000đ, còn điện thoại Iphone X D sử dụng thêm khoảng 15 ngày thì bán cho anh Hoàng Hữu Phong, sinh năm 2000, trú tại thôn Thư Đồi, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh - chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Hữu Phong được 1.500.000đ. Đến đầu tháng 04/2024, anh Phong bán chiếc điện thoại Iphone X mua của D cho một người không quen biết với giá 3.000.000đ. Còn chiếc xe máy D tháo biển kiểm soát cất vào cốp xe và bóc tem xe để sử dụng đi lại. Đến ngày 05/04/2024, D điều khiển chiếc xe máy trên bị Đội CSGT-TT, Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên kiểm tra, phát hiện vi phạm nên tạm giữ phương tiện và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi: Điều khiển xe mô tô hai bánh từ 50-175cm3 mang biển số KHÔNG CÓ đã vi phạm hành vi: Điều khiển xe không gắn biển số; Không đội "mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe máy" khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ; Điều khiển xe không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển; Điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe theo quy định; Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm3 không có Giấy phép lái xe; Người điều khiển xe gắn máy không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; Chở theo 02 người trên xe.

Ngày 22/4/2024, D đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐ ngày 26/4/2024 của Hội đồng ĐGTSTXTTHS - UBND huyện Sóc Sơn, kết luận:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 29S6-988.22, đăng ký ngày 30/8/2022, mua mới năm 2022 (tài sản chưa thu hồi), có giá trị: 15.470.000 đồng.

+ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, 64GB, mua cũ tháng 12/2023 (tài sản chưa thu hồi), có giá trị: 4.333.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐ ngày 11/6/2024 của Hội đồng ĐGTSTXTTHS - UBND huyện Sóc Sơn, kết luận: 01 điện thoại Vivo Y12, dung lượng 32GB, màu xanh D, ram 4GB, bị vỡ màn hình và xước vỏ (chưa thu hồi được tài sản), có trị giá: 1.066.000đ.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 20.869.000 đồng.

Việc tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 05/6/2024, Công an thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên bàn giao tang vật vụ án là 01 xe máy Honda Wave, BKS 29S6-988.22 cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Tạ Quang Đạo. Ngày 17/7/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Đạo là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Anh Tạ Quang Đ1 yêu cầu Lê Quang D phải bồi thường cho anh Đ1 bằng số tiền trong kết luận định giá tài sản đối với 02 điện thoại di động. Đối với 01 xe máy thì anh Đ1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì khác.

Đối với Hoàng Hữu Phong: Khi mua điện thoại, Phong không biết tài sản do phạm tội mà có. D không nói cho Phong biết nguồn gốc tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Phong về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Phong bán điện thoại cho người không quen biết nên không điều tra, thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 131/CT - VKS ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Lê Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại – anh Tạ Quang Đ1 trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2024, anh đi cùng với anh Tạ Tấn Dũng bằng chiếc xe mô tô Honda Wave KS 29S6-988.22 đến phòng trọ của Vương Mạnh H1 để chơi thì gặp Lê Quang D đang ở đó. Đến đầu giờ chiều thì Dũng và H1 đi ra khỏi phòng, chỉ còn anh và D ở trong phòng. Khoảng 15 giờ, D hỏi mượn chiếc điện thoại Vivo của anh, anh đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D hỏi mượn thêm 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng của anh, anh đồng ý và đọc mật khẩu cho D mở. D sử dụng được khoảng 20 phút thì anh đòi lại để sử dụng còn chiếc điện thoại Vivo thì D vẫn cầm. Anh cầm điện thoại Iphone X thì để ở ghế gần cửa rồi đi vào nhà vệ sinh. Lúc đó trên ghế có 01 chiếc chìa khóa xe máy của anh. Anh đi vào nhà vệ sinh khoảng 15 phút đến 20 phút thì ra khỏi nhà vệ sinh thì không thấy D đâu, anh nhìn vào ghế để điện thoại di động thì không thấy chiếc điện thoại di động Iphone X và chìa khóa đâu. Anh đi ra ngoài sân thì không nhìn thấy chiếc xe máy đâu. Ngay lúc đó anh nghi ngờ D là người trộm cắp các tài sản của anh nên đã liên lạc với D nhưng không được. Sau đó anh đã đến Công an xã Đức Hòa trình báo sự việc. Đến nay anh đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô Honda Wave KS 29S6-988.22. Anh đề

nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá của 02 chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Lê Quang D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ1 số tiền trị giá của 02 chiếc điện thoại là 5.039.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/03/2024, tại thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội Lê Quang D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động Vivo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29S6-988.22 của anh Tạ Quang Đ1. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của anh Đạo là 20.869.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Quang D đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 của Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng [...], thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lê Quang D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do không chịu lao động mà muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên đã lợi dụng sự sở hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt phù hợp.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết bị cáo đi đâu, làm gì nên việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không đủ tác dụng tự cải tạo, giáo dục đối với bị cáo mà cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá của 02 chiếc điện thoại, xét đây là yêu cầu chính đáng của bị hại nên cần buộc bị cáo phải bồi thường trị giá của 02 chiếc điện thoại theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: **Lê Quang D** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Tạ Quang Đ1 số tiền 5.039.000 đồng.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 251.950 đồng án phí dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng